SAO Y
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 53 /2021/QĐ-UBND	*Tiền Giang, ngày 22 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định về nội dung chi, mức chi của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tiền Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 07 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Thông tư số 92/2009/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn việc thanh toán kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, ứng phó thiên tai, thảm họa;

Căn cứ Thông tư số 85/2020/TT-BTC ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định về nội dung chi và mức chi của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tiền Giang.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng do thiên tai;

b) Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tiền Giang; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến nội dung chi, mức chi của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Nguồn tài chính Quỹ

Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

Điều 3. Nội dung chi và mức chi

1. Chi cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai

a) Cứu trợ khẩn cấp về lương thực: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

b) Cứu trợ khẩn cấp về thuốc chữa bệnh, sách vở, phương tiện học tập và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai: Chi theo thực tế phát sinh trên cơ sở có chứng từ, hóa đơn theo quy định của pháp luật.

c) Hỗ trợ sửa chữa nhà ở của nhân dân bị hư hỏng do thiên tai:

- Hỗ trợ chi phí làm nhà ở đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có nhà ở bị đổ, sập, trôi, hư hỏng nặng do thiên tai mà không còn nơi ở: 40.000.000 đồng/hộ;

- Hỗ trợ chi phí di dời nhà ở đối với hộ gia đình phải di dời nhà ở khẩn cấp do nguy cơ sạt lở, lũ, lụt, thiên tai: 30.000.000 đồng/hộ;

- Hỗ trợ chi phí sửa chữa nhà ở đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có nhà ở bị hư hỏng do thiên tai mà không ở được: 20.000.000 đồng/hộ.

d) Hỗ trợ xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai; tu sửa cơ sở y tế, trường học, tu sửa nhà sơ tán phòng tránh thiên tai; tu sửa khẩn cấp công trình phòng, tránh thiên tai: Theo tổng mức đầu tư 01 công trình nhưng tối đa không quá 03 tỷ đồng/công trình.

đ) Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai: Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày

09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiên tai, dịch bệnh và Điều 3 Quyết định số 3195/QĐ-UBND ngày 01/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về quy định mức hỗ trợ phòng, chống thiên tai, dịch bệnh trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

2. Chi hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai

a) Chi phí hỗ trợ sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế, thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán: Các địa phương, đơn vị tổ chức thực hiện theo phương án ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt; thống kê chi phí thực tế, báo cáo Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

b) Hỗ trợ cho cá nhân, lực lượng huy động tham gia ứng phó thiên tai: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

3. Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa

Hỗ trợ công tác phổ biến, tuyên truyền kiến thức pháp luật, lập kế hoạch, phương án, tập huấn, huấn luyện và diễn tập phòng, chống thiên tai cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 85/2020/TT-BTC ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai và Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp; Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang quy định nội dung chi, mức chi phục vụ hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

4. Hỗ trợ trang bị phương tiện, thiết bị phục vụ cho hoạt động phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn: Căn cứ vào nhu cầu thực tế cần thiết cần trang thiết bị phục vụ cho hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; các địa phương thống kê nhu cầu, báo cáo Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để tổng hợp, lập kế hoạch, dự toán kinh phí mua sắm, trang bị, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để thực hiện mua sắm, trang bị theo quy định.

Việc chi hỗ trợ mua sắm trang bị phương tiện, thiết bị chỉ thực hiện sau khi đã ưu tiên chi hỗ trợ cho các hoạt động theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều này.

Điều 4. Phân bổ sử dụng Quỹ đối với cấp huyện, cấp xã

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ sử dụng Quỹ cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã như sau:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã là 28% số thu trên địa bàn để hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu là 5%, chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu quỹ là 3% và chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp xã là 20%. Số tiền thu quỹ trên địa bàn còn lại là 72%, nộp vào tài khoản quỹ ở cấp huyện do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện là 23% số thu trên địa bàn (bao gồm cả số thu của cấp xã) để chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp huyện là 20% và chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu quỹ là 3%. Số tiền thu Quỹ còn lại trên địa bàn là 77% nộp vào tài khoản của Quỹ cấp tỉnh.

c) Sau khi các cấp có báo cáo quyết toán kinh phí, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thu hồi khoản phân bổ nếu còn dư hoặc quyết định phân bổ khi nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp huyện, cấp xã đã sử dụng hết.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chịu trách nhiệm về các khoản chi từ Quỹ được phân bổ và báo cáo về cơ quan quản lý Quỹ để theo dõi, quản lý.

Điều 5. Thẩm quyền chi Quỹ

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc hỗ trợ thiệt hại do thiên tai gây ra cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố, các cơ quan, tổ chức liên quan theo đề nghị của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ quyết định của Thủ tướng Chính phủ thực hiện việc điều chuyển cho Quỹ Trung ương hoặc quyết định điều chuyển cho các Quỹ cấp tỉnh của địa phương khác.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn quyết định nội dung chi và mức chi thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai ngoài các nội dung chi tại Điều 3 cho các đối tượng theo đề nghị của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cùng cấp.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan tổ chức triển khai Quyết định này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Ban Chỉ đạo Quốc gia về PCTT;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các Thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh;
- Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh;
- VP: CVP và các PCVP;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, P.KT (Ngân).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Trọng